

IV. Cách phát âm của “s” và “es” sau một từ

* /S/ được phát âm là /S / khi nó sau những từ có tận cùng là: /

t,te,k,ke,p,pe,f,fe,gh,ph,th/. Tóm lại sau 5 âm / **p,f,t,k,θ**/ thì tận cùng là “s” hay “es” đều được đọc là /s/. Chú ý “ th” phải được phát âm là / θ/, **f,fe,gh,ph** được phát âm là /f/

* /ES/ được phát âm là: /IZ/ khi nó sau những từ có tận cùng là: /

ch,sh,s,ss,ce,ge,se,x/

* /S/ được phát âm là /Z/ khi nó sau những từ có tận cùng là những chữ còn lại.

VI. Choose the word whose part is pronounced differently from the other in each group.

- | | | | |
|------------------------|--------------------|---------------------|----------------------|
| 1. a. <u>cooks</u> | b. <u>stops</u> | c. <u>wants</u> | d. <u>travels</u> |
| 2. a. <u>listens</u> | b. <u>repairs</u> | c. <u>begins</u> | d. <u>likes</u> |
| 3. a. <u>likes</u> | b. <u>hates</u> | c. <u>washes</u> | d. <u>hopes</u> |
| 4. a. <u>books</u> | b. <u>tables</u> | c. <u>computers</u> | d. <u>classrooms</u> |
| 5. a. <u>cars</u> | b. <u>keeps</u> | c. <u>rulers</u> | d. <u>computers</u> |
| 6. a. <u>sits</u> | b. <u>drinks</u> | c. <u>needs</u> | d. <u>drops</u> |
| 7. a. <u>hates</u> | b. <u>destroys</u> | c. <u>repairs</u> | d. <u>comes</u> |
| 8. a. <u>links</u> | b. <u>paints</u> | c. <u>sleeps</u> | d. <u>arrives</u> |
| 9. a. <u>classes</u> | b. <u>boxes</u> | c. <u>sentences</u> | d. <u>kites</u> |
| 10. a. <u>reaches</u> | b. <u>fixes</u> | c. <u>washes</u> | d. <u>hates</u> |
| 11. a. <u>pictures</u> | b. <u>chairs</u> | c. <u>smokes</u> | d. <u>sees</u> |
| 12. a. <u>changes</u> | b. <u>misses</u> | c. <u>writes</u> | d. <u>watches</u> |
| 13. a. <u>sends</u> | b. <u>laughs</u> | c. <u>cooks</u> | d. <u>foots</u> |
| 14. a. <u>prevents</u> | b. <u>kitchens</u> | c. <u>dogs</u> | d. <u>goes</u> |
| 15. a. <u>doctors</u> | b. <u>pilots</u> | c. <u>students</u> | d. <u>maps</u> |
| 16. a. <u>walks</u> | b. <u>invites</u> | c. <u>lives</u> | d. <u>hopes</u> |
| 17. a. <u>six</u> | b. <u>sugar</u> | c. <u>suit</u> | d. <u>sun</u> |
| 18. a. <u>links</u> | b. <u>leads</u> | c. <u>waits</u> | d. <u>laughs</u> |
| 19. a. <u>sings</u> | b. <u>polites</u> | c. <u>comes</u> | d. <u>earns</u> |
| 20. a. <u>months</u> | b. <u>takes</u> | c. <u>calls</u> | d. <u>suggests</u> |